

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 20/6/2022

“V/v xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Ngọc Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Chấn và ông Nguyễn Tiến Tịnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 20/6/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 124/2022/TLST-HNGĐ ngày 11/5/2022 về việc “*Xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 30/5/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lại Văn Q – Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh V, sinh năm 1985 – Có mặt;

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/4/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Lại Văn Q trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị Thanh V kết hôn năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Túc, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, hôn nhân tự nguyện. Trong thời gian chung sống có 2 con chung là cháu Lại Hoàng M, sinh ngày 17/11/2006 và cháu Lại Thị Thúy Hồng H, sinh ngày 05/12/2012. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bà V bỏ đi làm ăn xa từ 8 năm nay khi cháu Hồng H mới 2

tuổi thỉnh thoảng bà V mới về, một mình ông ở nhà chăm sóc, nuôi dưỡng con cái và lo lắng toàn bộ trong gia đình. Ông có nói với vợ đừng đi làm ăn xa nữa để vợ chồng cùng nuôi dạy con cái nhưng bà V không đồng ý, đi làm cũng không gửi tiền về nuôi con. Vợ chồng không có sự chia sẻ với nhau trong cuộc sống, dẫn đến thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau. Hôn nhân không có hạnh phúc nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà V. Về con chung, ông yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Lại Thị Thúy Hồng H, cháu Lại Hồng M có nguyện vọng ở với mẹ nên ông đồng ý giao cháu M cho bà V nuôi dưỡng; về cấp dưỡng không yêu cầu; về tài sản chung, nợ chung chúng tôi tự thỏa thuận.

- Theo lời trình bày của bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh V trong quá trình giải quyết vụ án:

Bà V thông nhất với ông Q về việc kết hôn và con chung. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng bà V xác định cả hai phát sinh mâu thuẫn là do chồng bà là người cọc cằn, từ lúc lấy nhau về tình trạng vợ chồng cãi vã, xúc phạm nhau diễn ra triền miên. Bà mới đi làm khoảng 3 năm nay nhưng do chồng cho đi chứ không phải tự ý đi, thỉnh thoảng bà có về thăm nhà và thăm con. Tuy nhiên, bà V xác định hiện nay cũng không thể quay về chung sống và đoàn tụ vợ chồng với ông Q được nữa vì giữa các bên không có sự tôn trọng lẫn nhau, bà chỉ đồng ý thuận tình ly hôn với điều kiện ông Q phải phân chia tài sản cùng với việc ly hôn và ông Q phải làm đơn yêu cầu phân chia tài sản chung vì ông Q là người làm đơn trước, bà V không làm đơn, không nộp tạm ứng án phí. Về con chung, cháu Lại Hồng M có nguyện vọng ở với bà nên bà đồng ý nuôi dưỡng cháu, giao cháu Lại Thị Thúy Hồng H cho ông Q nuôi dưỡng; không ai phải cấp dưỡng cho ai nuôi con chung.

- Theo lời trình bày của cháu Lại Hồng M trong quá trình giải quyết vụ án: Cháu có nguyện vọng ở với mẹ là bà Nguyễn Thị Thanh V.

- Theo lời trình bày của cháu Lại Thị Thúy Hồng H trong quá trình giải quyết vụ án: Cháu có nguyện vọng ở với bố là ông Lại Văn Q.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đều đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của ông Lại Văn Q. Xử cho ông Lại Văn Q được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thanh V. Về con chung, giao cháu Lại Hoàng M, sinh ngày 06/11/2006 cho bà Nguyễn Thị Thanh V trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành. Giao cháu Lại Thị Thúy Hồng H, sinh ngày 05/12/2012 cho ông Lại Văn Q trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết. Về tài sản chung, các đương sự không yêu cầu nên Tòa án cũng không xem xét giải quyết. Về

án phí, buộc nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc “Xin ly hôn”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ông Lại Văn Q yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với bà Nguyễn Thị Thanh V, đây là tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có đăng ký hộ khẩu tại thôn T, xã Đ, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về sự vắng mặt của các đương sự: Ông Lại Văn Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn là đúng quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Lại Văn Q và bà Nguyễn Thị Thanh V kết hôn năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Túc, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai trên cơ sở tự nguyện, do đó được xác định là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, hai bên đều đổ lỗi cho nhau về nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng, dẫn đến cả hai đã sống thiếu niềm tin và trách nhiệm đối với nhau. Ông Lại Văn Q cương quyết ly hôn, bà Nguyễn Thị Thanh V cũng xác định bà không thể quay về đoàn tụ cùng với ông Q, nhưng bà chỉ đồng ý thuận tình ly hôn khi ông Q phân chia tài sản chung cùng với việc ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, ông Q và bà V đã vi phạm vi phạm nguyên tắc quyền, nghĩa vụ vợ chồng, làm cho hôn nhân không đạt được mục đích, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, xử cho ông Lại Văn Q được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thanh V là phù hợp quy định pháp luật.

[2.2]. Về con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án ông Lại Văn Q và bà Nguyễn Thị Thanh V thống nhất được với nhau về con chung, cụ thể giao cháu Lại Hồng M cho bà Nguyễn Thị Thanh V nuôi dưỡng, giao cháu Lại Thị Thúy Hồng H cho ông Lại Văn Q nuôi dưỡng, đây cũng là nguyện vọng của 02 cháu. Sự thỏa thuận của các đương sự là phù hợp với quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không có yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[2.4]. Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Thanh V có ý kiến, bà chỉ đồng ý thuận tình ly hôn khi ông Lại Văn Q đồng ý phân chia tài sản chung trong cùng vụ án. Tuy nhiên, ông Q không yêu cầu Tòa án giải quyết phần tài sản chung; bà V không làm đơn khởi kiện yêu cầu phân

chia tài sản, không nộp tạm ứng án phí về việc yêu cầu phân chia tài sản chung. Căn cứ Điều 200 Bộ luật tố tụng dân sự thì trường hợp bị đơn có yêu cầu phản tố hoặc có đơn yêu cầu phân chia tài sản chung vợ chồng khi ly hôn trong trường hợp nguyên đơn không có yêu cầu phải có đơn yêu cầu và nộp tạm ứng án phí theo quy định. Do đó, không có căn cứ cho xem xét giải quyết yêu cầu của bà V, bà V có quyền làm đơn khởi kiện yêu cầu phân chia tài sản chung sau ly hôn thành một vụ án khác để Tòa án xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lại Văn Q phải nộp 300.000 đồng án phí về việc ly hôn.

[6]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên tòa là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39; Điều 228, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lại Văn Q.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Lại Văn Q được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thanh V.

Về con chung: Giao cháu Lại Thị Thúy Hồng H, sinh ngày 05/12/2012 cho ông Lại Văn Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi trưởng thành; giao cháu Lại Hoàng M, sinh ngày 17/11/2006 cho bà Nguyễn Thị Thanh V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi trưởng thành

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Vì quyền và lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng theo quy định tại Điều 84, Điều 110 và Điều 119 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

2. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lại Văn Q phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về việc “Ly hôn” được khấu trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006756 ngày 09/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil (02);
- Chi Cục THADS huyện Đắk Mil;
- UBND xã Phú Túc, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Trương Ngọc Thanh